

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2026

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng :

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Trường Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”)
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng :

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Thành phần tham dự Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

- 3.1 Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông chốt ngày 27/05/2026.
- 3.2 Khách mời, tổ chức tư vấn (nếu có)

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông :

4.1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội :

- 4.1.1. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 4.1.2. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm theo Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
- 4.1.3. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông được phát 01 Thẻ biểu quyết, trên đó có ghi tên cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc

được ủy quyền. Thẻ biểu quyết này được sử dụng khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến Đại hội;

4.1.4. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

4.2. *Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:*

4.2.1. Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng ;

4.2.2. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

4.2.3 Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

4.2.4 Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này;

4.2.5 Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội :

5.1 Chủ tọa là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5.2 Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), Ban Chủ tọa (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;

5.3. Chủ tọa và thư ký họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội :

6.1 Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có nhiệm vụ hỗ trợ Ban Chủ tọa điều hành Đại hội được thành công, ghi nhận và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;

- 6.2 Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- 6.3 Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chủ tọa phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu:

- 7.1 Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là các cổ đông của Công ty.
- 7.2 Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ tiến hành kiểm phiếu biểu quyết khi thông qua các vấn đề được đưa ra Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và thông báo ngay kết quả kiểm phiếu cho Đoàn Chủ tọa.
- 7.3 Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội :

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9. Nội dung Đại hội :

Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thông qua tại Đại hội.

Điều 10. Biểu quyết tại Đại hội :

- 10.1 Các quyết định tại Đại hội đều được thông qua trực tiếp tại Đại hội theo thể thức biểu quyết chấp thuận theo tỷ lệ cổ phần của cổ đông tham dự hoặc đại diện ủy quyền;
- 10.2 Cổ đông chỉ được sử dụng Thẻ biểu quyết để thông qua một lần cho một nội dung cụ thể. Cổ đông biểu quyết *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* cho mỗi vấn đề cần xin ý kiến.

CHƯƠNG IV
KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 11. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

- Tuân thủ Điều 20 Điều lệ hoạt động của công ty và điều 148 Luật doanh nghiệp năm 2020.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại TGP.

CHƯƠNG V

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 13. Một số quy định khác :

- 13.1 Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;
- 13.2 Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tịch đại hội truất quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông tình không chấp hành các quy định của đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành đại hội.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực của Quy chế :

Quy chế này bao gồm 6 chương, 14 điều, chỉ áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Trường Phú diễn ra vào ngày 27 tháng 06 năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LƯƠNG HOÀI NAM



Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ**

- Thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2025, trong năm qua dưới sự lãnh đạo của Ban Giám đốc cùng tập thể các cán bộ công nhân viên lao động đã không ngừng khắc phục khó khăn, thách thức trong sản xuất kinh doanh để tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, bộ phận trong công ty thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty đã đề ra trong năm 2025.

- Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026, thay mặt Ban Giám đốc Công ty, tôi xin báo cáo Quý vị về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026 để Đại hội xem xét, thảo luận và quyết định.

I- Kết quả đạt được trong năm 2025**1. Kết quả kinh doanh:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	KH 2025	Thực hiện 2025	SS % thực hiện với kế hoạch năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	310,28	300,00	226,27	75,42%
2	LN trước thuế	Tỷ.đ	16,94	5,00	3,63	72,60%
3	Nộp NS	Tỷ.đ	2,76	1,00	0,78	78,00%
4	LN sau thuế	Tỷ.đ	14,19	4,00	2,85	71,25%
5	Lãi cơ bản/CP	đ	1.383	305	278	91,15%

2. Những kết quả đạt được trong lĩnh vực quản lý:**2.1 Công tác đầu tư trong năm 2025:**

- Năm 2025 tiếp tục là năm đầy khó khăn thách thức khi nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng vẫn bất ổn và nhiều biến động. Do đó trong năm 2025, công ty tiếp tục chú trọng công tác nâng cấp máy móc thiết bị hiện có, chỉ mua bổ sung các thiết bị phụ trợ nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng, kéo dài tuổi thọ của thiết bị, từ đó nâng cao năng suất, giảm chi phí đầu tư nhằm hạ giá thành sản phẩm để tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

2.2 Công tác sản xuất, kinh doanh và phát triển thị trường:

Dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban giám đốc công ty đã nỗ lực hết sức để hoàn thành kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã đề ra, cụ thể:

- **Về sản xuất:** Đã quản lý tốt chi phí sản xuất tạo điều kiện cho việc hạ giá thành SP, tạo thêm sức cạnh tranh cho sản phẩm của công ty trên thị trường.

Nghiên cứu, phát triển thêm các dòng sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường như dây và cáp điện chống cháy LAN, chống cháy quần mica.

Quản lý tốt máy móc thiết bị, không để hỏng hóc làm gián đoạn sản xuất và làm tăng chi phí sửa chữa. Quản trị tốt hàng tồn kho trên cơ sở xây dựng kế hoạch sx phù hợp, bám sát kế hoạch tiêu thụ sản phẩm và kế hoạch nhập vật tư, NVL...

- **Về thị trường tiêu thụ:** Tiếp tục mở rộng thị trường cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Một mặt tìm kiếm thêm nhiều khách hàng mới tham gia hệ thống phân phối của công ty, gia tăng độ phủ sản phẩm tại mọi tỉnh thành. Tăng cường nhân lực bám sát mọi biến động của thị trường về cung cầu, giá cả... luôn có mặt hỗ trợ tốt nhất mọi nhu cầu của khách hàng.

Luôn đảm bảo sản phẩm có chất lượng tốt và giá cả hợp lý, ổn định nhất, tạo được niềm tin và nhận được sự đánh giá cao từ tất cả các khách hàng đối với sản phẩm của công ty. Từ đó giữ vững và phát triển được thị phần dây và cáp điện của công ty trước sự cạnh tranh khốc liệt của các sản phẩm cùng loại trên thị trường dây và cáp điện.

2.3 Công tác quản lý tài chính:

Trong năm qua, Ban giám đốc Công ty luôn bám sát tình hình tài chính công ty, kiểm soát dòng tiền và vòng quay của vốn một cách có hiệu quả, xây dựng kế hoạch vốn, xây dựng hạn mức tín dụng phù hợp để luôn đảm bảo cung cấp đủ vốn phục vụ SXKD, không để SXKD bị ảnh hưởng do thiếu vốn.

Luôn luôn giữ mối quan hệ giao dịch tốt và lâu bền với các tổ chức tín dụng có uy tín như BIDV, Vietinbank, Vietcombank ... nắm bắt kịp thời các chính sách hỗ trợ của Nhà nước để có nguồn vốn với chi phí vốn thấp đáp ứng nhu cầu SXKD.

Trong công tác kế toán: Ban giám đốc luôn chỉ đạo sát sao phòng tài chính kế toán tuân thủ nghiêm túc các chính sách của Nhà nước nói chung và Bộ tài chính nói riêng về công tác kế toán. Công ty luôn nộp ngân sách đầy đủ và kịp thời không để quá hạn, các khoản thu chi rõ ràng minh bạch và đúng quy định của Nhà nước, xây dựng đầy đủ các quy định chi tiêu, định mức vật tư... nhằm quản lý tốt chi phí SXKD của công ty.

2.4 Công tác tổ chức hành chính, lao động tiền lương và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2025, Ban giám đốc Công ty tiếp tục tập trung trong việc sắp xếp và cơ cấu lại bộ máy sản xuất kinh doanh cũng như các phòng ban, điều tiết lại về nhân lực các bộ phận, phòng ban cho phù hợp hơn.

- Cập nhật các chính sách của Nhà nước về tiền lương để xây dựng thang bảng lương của doanh nghiệp theo quy định, tạo thu nhập tốt cho người lao động yên tâm sản xuất.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống tinh thần, vật chất và đảm bảo việc làm, thu nhập cho CBCNV nhất là trong bối cảnh tình hình kinh tế và khả năng tiêu thụ sản phẩm gặp rất nhiều khó khăn.

- Các ngày lễ, tết công ty đều cho CBCNV nghỉ ngơi theo đúng quy định của Nhà nước và đều có tiền thưởng kịp thời động viên tinh thần cho CBCNV.

- Đảm bảo thực hiện mọi chế độ chính sách có liên quan đến người lao động như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, đảm bảo khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV trong công ty và các quyền lợi khác cho người lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định của Pháp luật hiện hành.

2.5 Công tác trật tự, an toàn lao động

- Công ty luôn đề cao công tác an toàn lao động, hàng năm vẫn tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động không chỉ cho đội ngũ an toàn viên mà còn cho tất cả người lao động.

- Xây dựng đầy đủ kế hoạch phòng chống bão lụt, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy và thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định của Nhà nước.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, hướng dẫn thực hiện an toàn lao động đến từng CBCNV và người lao động công ty.

II- Những tồn tại và phương hướng khắc phục

• Những khó khăn và tồn tại

- Nguyên nhân khách quan:

Năm 2025 là một năm chính phủ đã tiến hành thay đổi, cải tiến rất nhiều các chính sách, đặc biệt là chính sách về thuế đối với các doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh. Điều này dẫn đến việc các công ty nhỏ, hộ kinh doanh bị lúng túng trong thực hiện, áp dụng chính sách mới làm ảnh hưởng rất lớn đến khâu tiêu thụ sản phẩm của công ty.

Ngoài ra, năm 2025 là năm mà tỷ giá hối đoái, lãi suất ngân hàng, biến động giá NVL đầu vào tăng rất mạnh gây khó khăn rất lớn cho việc kiểm soát giá cả đầu vào, ổn định sản xuất.

Thị trường BĐS trong nước vẫn tiếp tục khó khăn, dòng tiền bị thắt chặt... do đó chi tiêu về đầu tư, xây dựng bị hạn chế, làm ảnh hưởng rất lớn đến thị trường dây và cáp điện.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác khai thác, mở rộng thị trường tiêu thụ dây và cáp điện đã đạt được những bước tiến lớn nhờ vào cách tiếp cận thị trường một cách chủ động, bài bản, có chiến lược rõ ràng nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục cải thiện như các vấn đề tư vấn, chăm sóc, thu thập ý kiến của khách hàng nhất là trước các thay đổi về chính sách của Nhà nước nhằm đưa ra các chính sách phù hợp, giải quyết, hỗ trợ khách hàng một cách tốt nhất, hiệu quả nhất.

+ Công tác nhân sự vẫn cần tiếp tục bổ sung thêm nhân lực phù hợp tại tất cả các mặt từ tài chính kế toán, kinh doanh, marketing, lẫn quản lý sản xuất cũng như nhân viên và công nhân kỹ thuật có tay nghề... để đáp ứng ngày càng cao về năng lực quản trị, năng lực SXKD mà Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Ban TGD đã đề ra.

+ Bộ phận sản xuất đã khắc phục được nhiều hạn chế nhưng vẫn cần tiếp tục cải thiện hơn nữa nhất là trong khâu quản lý sản xuất, quản lý bảo dưỡng, bảo trì trang thiết bị máy móc, phát huy hơn nữa sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tăng năng suất, giảm phế liệu và

phế phẩm trong sản xuất từ đó hạ giá thành sản phẩm tạo sự cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường.

- **Phương hướng khắc phục**

- Tiếp tục tuyển dụng mới đi liền với đào tạo, nâng cao ý thức của từng CBCNV trong công ty. Tạo động lực và chính sách khuyến khích CBCNV phát huy tối đa khả năng nhằm đóng góp có hiệu quả nhất cho công ty.

- Bám sát hơn nữa thị trường tiêu thụ sản phẩm, nắm bắt thông tin về thị trường nhanh và chính xác giúp cho ban lãnh đạo công ty đưa ra các chính sách bán hàng hợp lý và kịp thời nhằm hỗ trợ khách hàng phát triển tốt nhất kênh phân phối, thúc đẩy tiêu thụ và mở rộng thị trường.

- Nâng cao khả năng quản lý sx, kiểm soát tốt quản lý và sử dụng vật tư, hạn chế sp lỗi, hỏng...bằng cách hoàn thiện hơn nữa các quy trình sản xuất, quy định mua bán, xuất nhập vật tư, hoàn thiện kế hoạch bảo dưỡng định kỳ cho toàn bộ máy móc thiết bị tránh việc máy bị lỗi hỏng trong quá trình sản xuất làm ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất.

- Tổ chức đánh giá tay nghề của công nhân hàng quý, hàng năm để công nhân có ý thức nâng cao tay nghề từ đó nâng cao năng suất, giảm chi phí sản xuất và nâng cao sức cạnh tranh cho SP của công ty trên thị trường dây và cáp điện.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý kho tàng, quản lý tài chính, quản lý bán hàng...theo chiều hướng áp dụng công nghệ thông tin vào từng khâu trong quá trình SXKD nhằm nâng cao khả năng phân tích và lập báo cáo được nhanh chóng, kịp thời và chính xác giúp Ban giám đốc cũng như HĐQT công ty trong công tác quản lý, điều hành.

III- Kế hoạch SXKD năm 2026

Năm 2026 được dự báo sẽ tiếp tục còn khó khăn và thách thức nhất là các chính sách của chính phủ sẽ còn tiếp tục thay đổi. Giá cả vật tư, lạm phát, tỷ giá vẫn sẽ tiếp tục tăng cao, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của thị trường chưa có dấu hiệu hồi phục đáng kể nhất là trong lĩnh vực xây dựng, BĐS.

Đứng trước những khó khăn, thách thức đó, Ban TGD đã trình HĐQT thông qua kế hoạch SXKD cho năm 2026 với các mục tiêu cụ thể sau:

- Giữ vững thị trường truyền thống trước sự cạnh tranh của rất nhiều SP cùng loại trên thị trường.

- Mở rộng thêm thị trường mới, không chỉ là các thị trường lớn, truyền thống mà quan tâm mở rộng, phát triển cả các thị trường ngách, vùng sâu, vùng xa.

- Tiếp tục nghiên cứu để đa dạng hóa sản phẩm nhiều hơn nữa nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường.

- Tăng cường công tác nhận diện sản phẩm cho người tiêu dùng, thợ điện và các nhà phân phối thông qua truyền thông, áp phích, tờ rơi, tư vấn trực tiếp khách hàng...

- Có thêm cơ chế khuyến khích nhằm phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng SP, nâng cao năng suất lao động, giảm phế liệu nhằm hạ giá thành sản phẩm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

29873
HỮU
PHÒNG

- Tìm kiếm thêm cơ hội kinh doanh khác mà công ty có đủ khả năng về nhân lực cũng như khả năng về tài chính nhằm tạo thêm công ăn việc làm cho CBCNV cty cũng như lợi tức cho các cổ đông.

Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	400	
2	LN trước thuế	Tỷ.đ	6,0	
3	Nộp NS	Tỷ.đ	1,2	
4	LN sau thuế	Tỷ.đ	4,8	

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động SXKD của công ty trong năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của công ty.

Với sự đoàn kết, thống nhất và nỗ lực của toàn thể CBCNV, Ban lãnh đạo công ty tin tưởng sẽ vượt qua khó khăn, hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra cho năm 2026.

Xin kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công trên mọi lĩnh vực.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thanh Sơn

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Trường Phú

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Trường Phú, tôi xin trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. Các hoạt động của HĐQT năm 2025

1. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, định hướng phát triển..... HĐQT đã duy trì họp ít nhất mỗi quý 1 lần theo quy định tại Điều lệ công ty. Các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến hoạch định chiến lược, định hướng phát triển công ty, kiện toàn bộ máy, ổn định sản xuất và triển khai các giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cũng như tìm kiếm các cơ hội kinh doanh khác phù hợp với năng lực của công ty.

HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban giám đốc, sự đoàn kết, quyết tâm và năng động, sáng tạo của tất cả CBCNV công ty cùng với sự ủng hộ của các quý vị cổ đông và sự tin tưởng gắn bó của các khách hàng.

Ngoài các phiên họp, HĐQT đã thông qua các quyết định chỉ đạo, giải quyết các vấn đề có liên quan đến các định hướng lớn về quản trị doanh nghiệp và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý giám sát hoạt động của ban điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

2.1 Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	300,00	226,27	75,42%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,00	3,63	72,60%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,00	0,78	78,00%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,00	2,85	71,25%

Trong năm 2025, HĐQT, Ban TGD và toàn thể CBCNV công ty đã nỗ lực hết sức mình, tuy nhiên, các chỉ tiêu đều chưa hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã đề ra. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự biến động rất lớn về tỷ giá hối đoái, lãi suất ngân hàng làm cho giá cả NVL đầu vào tăng mạnh, chi phí vốn vay tăng cao và nhất là thay đổi rất lớn về chính sách thuế của chính phủ ảnh hưởng không nhỏ đến hệ thống phân phối sản phẩm của công ty. Mặc dù vậy, đứng trước một năm đầy biến động bất lợi như vậy, HĐQT vẫn đánh giá cao khả năng dự báo, phản ứng của BGD nhằm đảm bảo công ty vẫn sản xuất kinh doanh ổn định, hạn chế tối đa các rủi ro về chính sách, về thị trường, lo đủ công ăn việc làm cho CBCNV công ty, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông. HĐQT đánh giá BGD cùng đội ngũ CBCNV chủ chốt của công ty đã hoạt thành tốt nhiệm vụ của mình mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

2.2 Thực hiện phân phối lợi nhuận trong năm 2025

Trong năm 2025, công ty đã chi trả cổ tức với tỷ lệ 12% bằng cổ phiếu tương ứng với giá trị: 14.029.290.000 đồng, không trích quỹ đầu tư và phát triển; quỹ dự phòng tài chính và quỹ khen thưởng phúc lợi.

2.3 Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, HĐQT đã triển khai chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS như sau:

+ Chi trả cho các thành viên HĐQT: 05 triệu đồng/ người/ tháng. Tổng tiền đã chi trả là 300 triệu đồng.

+ Chi trả cho các thành viên BKS, thư ký HĐQT: 03 triệu đồng/ người/tháng. Tổng tiền đã chi trả là 144 triệu đồng.

3. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

HĐQT tiếp tục tăng cường nâng cao công tác quản trị tại công ty, từng bước xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế quản trị theo hướng chuyên trách, nâng cao vai trò từng thành viên HĐQT để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh của công ty trong quá trình hoạt động SXKD, đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông.

Áp dụng các công nghệ thông tin trong quản trị, điều hành, tăng hiệu quả quản trị cũng như giải quyết các vấn đề cấp bách của doanh nghiệp, tăng cường năng lực cạnh tranh cho công ty.

Đứng trước năm 2026 vẫn sẽ tiếp tục khó khăn, giá cả vật tư, tỷ giá và lạm phát tăng cao...Tuy nhiên, cùng với sự nỗ lực, năng động, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm và kinh nghiệm lâu năm trong ngành của Ban TGD cũng như của toàn bộ CBCNV công ty, Hội đồng Quản trị xin đưa ra các mục tiêu về hoạt động SXKD cụ thể sau:

1. Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu: 400 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 6 tỷ đồng

80028
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÂN PHỐI
HỖ HẢI P

2. Nâng cao hơn nữa năng lực quản lý trong công ty bằng việc cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy, tăng cường đào tạo và bổ sung nhân lực phù hợp.
3. Tăng cường công tác quản trị rủi ro, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất làm việc, cập nhật số liệu SXKD một cách kịp thời nhằm hỗ trợ HĐQT và Ban TGD trong các quyết định sản xuất kinh doanh.
4. Đa dạng hóa các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm và mở rộng thị trường.
5. Đầu tư, mua sắm bổ sung máy móc thiết bị cần thiết để đồng bộ hóa và nâng cao năng lực sản xuất hiện có.

Hội đồng quản trị xin báo cáo các nội dung trên để Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn tới tất cả các Quý khách hàng, đối tác đã tin tưởng hợp tác cùng Công ty, xin cảm ơn toàn thể các CBCNV công ty đã không ngừng nỗ lực để góp phần vào thành công chung của công ty, xin cảm ơn các Quý vị cổ đông đã tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi.

Chúng tôi xin cam kết sẽ nỗ lực hết mình để đáp ứng sự mong đợi của Quý cổ đông đối với Công ty, đưa công ty ngày càng phát triển ổn định và bền vững.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LƯƠNG HOÀI NAM



Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Trường Phú

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Trường Phú;

Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm soát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2025. Việc kiểm soát được thực hiện phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Căn cứ vào kết quả kiểm tra, giám sát trong năm 2025, Ban Kiểm soát xin kính trình và báo cáo Đại hội:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 03 thành viên:
 - + Ông Phạm Duy Thanh: Trưởng Ban Kiểm Soát
 - + Ông Nguyễn Thành Nam: Thành viên
 - + Bà Lê Xuân Hằng: Thành viên
- Năm 2025, Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện công tác giám sát, kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT), công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh; kiểm tra báo cáo tài chính, soát xét sổ liệu, ghi chép ban đầu, phương pháp hạch toán và hệ thống kiểm soát nội bộ; tham gia phát hiện, ngăn ngừa sai sót, tránh rủi ro không đáng có nhằm mục tiêu ổn định, phát triển bền vững của Công ty và bảo vệ lợi ích cổ đông.
- Năm 2025, BKS đã tham dự đầy đủ các buổi họp của HĐQT, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc cũng như tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty; tham gia đóng góp ý kiến về vấn đề tài chính, quản trị nhân sự, đầu tư... để đảm bảo các định hướng điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.
- BKS đã thường xuyên soát xét tình hình tài chính, trao đổi định kỳ về tình hình quản trị công ty, đề xuất các ý kiến nhằm mang lại lợi ích chung cho Công ty.
- Năm qua, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại nào của cổ đông, của tập thể, cá nhân liên quan đến hoạt động của công ty.
- Hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.



II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Về tình hình hoạt động:

Nhất trí với Báo cáo của HĐQT và BGĐ về tình hình quản trị công ty và các đánh giá về sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2025; ghi nhận nỗ lực trong hoạt động điều hành công ty của HĐQT và Ban TGD. BKS đánh giá rằng:

- HĐQT và Ban Giám đốc đã lãnh đạo Công ty hoạt động tuân thủ Pháp luật; đảm bảo hoạt động liên tục, thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên HĐQT cũng như chủ tịch HĐQT luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, năng nổ, quyết liệt trong chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- HĐQT đã triển khai hàng loạt các giải pháp để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và quyết định một số vấn đề thiết thực về định hướng và quản trị công ty.
- HĐQT và BGĐ đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty như tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực sản xuất- kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

2. Về thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh:

- Các báo cáo tài chính định kỳ được lập trung thực và hợp lý, phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty, tuân thủ nghiêm các chuẩn mực kế toán và các quy định kế toán hiện hành tại Việt Nam.
- Nhất trí với báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DV tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS). Qua soát xét báo cáo tài chính năm, trao đổi với BGĐ và kiểm toán viên, BKS đồng ý với ý kiến của kiểm toán cho rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Trường Phú tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp VN và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh TH/KH
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	300	226,27	75,42%
LN Trước thuế TNDN	Tỷ đồng	5	3,63	72,60%
Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	1	0,78	78,00%
LN sau thuế TNDN	Tỷ đồng	4	2,85	71,25%
LNST/Tổng TS (ROA)	%		1,10	
LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%		1,81	
LNST/ Doanh thu thuần (ROS)	%		1,26	
Thu nhập/ mỗi cổ phiếu (EPS)	VNĐ		278	

800298
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TRƯỜNG PHÚ
PHỐ HẢI PHÒNG

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:

Năm 2026 được dự báo tiếp tục là năm hết sức khó khăn. BKS thấy rằng HĐQT và BGĐ công ty ngoài việc tiếp tục phát huy những gì đã đạt được trong những năm qua thì cần chú trọng các vấn đề sau:

- Theo dõi sát sao tình hình biến động của kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Tổng hợp, phân tích các tác động của chính sách tiền tệ, chính sách đầu tư, chính sách thuế ...những chính sách này không những hưởng rất lớn đến biến động của giá cả NVL, tỷ giá hối đoái, lãi suất Ngân hàng mà còn ảnh hưởng đến hệ thống phân phối tiêu thụ sản phẩm của công ty... để đưa ra các đối sách kịp thời nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động cũng như đảm bảo lợi tức trên vốn đầu tư của các cổ đông..

- Tiếp tục hoàn thiện chiến lược tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và hiệu quả.

- Tập trung phát triển và mở rộng sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chủ lực của công ty như dây đồng tròn kỹ thuật điện, dây và cáp điện hạ thế.

- Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2025, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Thay mặt BKS tôi chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý vị cổ đông đã luôn đồng hành, tạo điều kiện cho BKS thực hiện tốt nhiệm vụ của mình

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD;
- Lưu V.T, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phạm Duy Thanh

Số : 01/2026/TT/BKS-TGP

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Kính thưa Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Trường Phú;
- Căn cứ Quyết định chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về các công ty kiểm toán được kiểm toán cho các công ty niêm yết.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Là đơn vị có đội ngũ chuyên gia và kiểm toán viên có trình độ, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam...
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho công ty.
- Đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của UBCK Nhà nước và pháp luật liên quan.

2. Ý kiến đề xuất:

Trên cơ sở tiêu chí lựa chọn cũng như thực trạng kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty trong những năm qua, trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát xét thấy công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 phù hợp với công ty là:

- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS)

Đây là công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán các đơn vị có lợi ích



công chúng năm 2026. Công ty kiểm toán trên hoàn toàn độc lập với công ty và độc lập với các cán bộ quản lý của công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt lựa chọn công ty kiểm toán độc lập nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phạm Duy Thanh

298748
Y
N
PHÚ
HẢI PHÒNG

Số : 02/2026/TT/BKS-TGP

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Kính thưa Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Trường Phú;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát như dự thảo đính kèm.

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét phê duyệt!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phạm Duy Thanh



CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
KCN Phúc Điền, Mao Điền, Hải Phòng
Tel: 024 39878258 / 024 39878255
Website: <http://www.truongphucable.vn>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/TT/HDQT-TGP

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Chi trả thù lao HDQT và BKS năm 2026

Kính thưa Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Trường Phú;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Trường Phú xem xét, thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) của công ty như sau:

1. Về việc thực hiện chi trả thù lao trong năm 2025:

- Chủ tịch HDQT và thành viên HDQT: 5 triệu đồng/ người/ tháng
 - Trưởng BKS và thành viên BKS: 3 triệu đồng/ người/ tháng
 - Thư ký/ người phụ trách quản trị công ty: 3 triệu đồng/ người/ tháng
- Tổng chi phí thù lao đã chi trả trong năm 2025 là: 444 triệu đồng

2. Kế hoạch thù lao trong năm 2026

- Tổng mức thù lao của HDQT: 300 triệu đồng (5 triệu đồng/ người/ tháng)
- Tổng mức thù lao của BKS: 108 triệu đồng (3 triệu đồng/ người/ tháng)
- Thư ký HDQT/người phụ trách quản trị công ty: 36 triệu đồng (3 triệu đồng/ người/ tháng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HDQT



LUONG HOAI NAM

Số: 02/2026/TT/HDQT-TGP

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2025
VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Kính thưa Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/16/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Trường Phú;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty cổ phần Trường Phú kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án chia cổ tức năm 2025 như sau:

Với kết quả SXKD năm 2025 có mức lợi nhuận sau thuế TNDN là: 2,85 tỷ đồng và tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến hết ngày 31/12/2025 là: 5,71 tỷ đồng, HDQT công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ không chia cổ tức năm 2025 cũng như trích lập các quỹ nhằm để hỗ trợ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31.12.2025	5.707.833.749
	Trích lập:	
	- Quỹ Đầu tư phát triển	0
	- Quỹ Dự phòng tài chính	0
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0
	- Không chia cổ tức năm 2025	0
2	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại:	5.707.833.749

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LƯƠNG HOÀI NAM

Số : 03/2026/TT/HDQT-TGP

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT

Kính thưa Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/16/2020;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội nước cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty;
- Xét tình hình hoạt động của công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Trường Phú kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 hai nội dung sau:

- Phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty như Bảng phụ lục đính kèm.
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT (02 Quy chế kèm theo Tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



LƯƠNG HOÀI NAM



CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ

KCN Phúc Điền, Mao Điền, Hải Phòng

Tel: 024 39878258 / 024 39878255

Website: <http://www.truongphucable.vn>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số : 04/2026/TT/HDQT-TGP

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Trường Phú;
- Đơn xin từ nhiệm của ông Phạm Duy Thanh – Trưởng Ban kiểm soát và ông Nguyễn Thành Nam – thành viên Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

Công ty nhận được Đơn xin từ nhiệm thành viên BKS của các cá nhân sau:

- Ông Phạm Duy Thanh
- Ông Nguyễn Thành Nam

Căn cứ Điều 174 Luật doanh nghiệp, HDQT kính trình Đại hội chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS của các cá nhân nêu trên.

2. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

Đến thời điểm hiện nay, Ban kiểm soát chỉ còn lại 01 người do 02 người từ nhiệm. Do đó, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát căn cứ theo Điều 32 Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty, thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028.



Thông tin tóm tắt về lý lịch ứng viên và Bản thông tin cá nhân xin xem trong tài liệu đính kèm.

Kính đề nghị Quý vị cổ đông tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 theo danh sách nêu trên theo phương thức bầu dồn phiếu (xem chi tiết về cách thức bầu dồn phiếu trong Quy chế bầu cử Ban kiểm soát).

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ**

Chủ tịch

LƯƠNG HOÀI NAM





(Đính kèm Tờ trình số 04/2026/TT/HDQT-TGP ngày 27/06/2026)

**LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CỦA CÁC ỨNG VIÊN ĐƯỢC ĐỀ CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2028**

1. Ông Hoàng Ngọc Minh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/09/1977

Số CCCD: do Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác: 2001 - 2017: Phụ trách kinh doanh tại Công ty CP Cơ điện Trần Phú
2019 - nay: Trưởng phòng kinh doanh tại Công ty CP Trường Phú

2. Ông Phạm Duy Tùng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/01/1992

Số CCCD: do Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác: 2015 - 2016: Chuyên viên Học viện Khoa học công nghệ
2018 – nay: Phụ trách kinh doanh tại Công ty CP Trường Phú



CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
Lô A2 KCN Phúc Điền, Mao Điền, Hải Phòng
Tel: 024 39878258 – 024 39878255
Website: <http://www.truongphucable.vn>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____ ❀ _____

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP TRƯỜNG PHÚ

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Trường Phú.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 (“**ĐHĐCĐTN năm 2026**”) Công ty CP Trường Phú tiến hành bầu bổ sung các thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) theo các quy định sau:

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty CP Trường Phú tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 27/05/2026) có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên BKS:

1. **Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028**
 - Số lượng thành viên BKS: 02 người
2. **Tiêu chuẩn thành viên BKS theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020.**

Điều 3: Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS

3. **Điều kiện đề cử thành viên BKS**
 - a. Số lượng ứng viên bầu bổ sung BKS: 02 người
 - b. Theo khoản 2 Điều 32 Điều lệ Công ty: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Điều 4: Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS

1. **Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử gồm:**
 - Đơn đề cử/ứng cử thành viên BKS (theo mẫu);

- Bản thông tin cá nhân (theo mẫu);
- Bản sao CCCD/ĐKKD/Hộ chiếu;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn;
- Văn bản thỏa thuận của nhóm cổ đông về việc đề cử (nếu có)
- Các mẫu Bản thông tin cá nhân, Đơn đề cử/ứng cử bổ sung thành viên BKS được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.truongphucable.vn>

2. **Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử** được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 24/06/2026 theo địa chỉ sau đây:

Ban tổ chức ĐHĐCD TGP

Địa điểm: Số 10, BT2, Bắc Linh Đàm, phường Định Công, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024 39878258

Hồ sơ đề cử, ứng cử cần ghi rõ: ***“Hồ sơ đề cử/ứng cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028”***.

2. **Chỉ những hồ sơ đề cử** đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

3. **Sau ngày 24/06/2026**, cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng viên cần thiết, hoặc ứng viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ đề cử ứng viên theo quy định.

Điều 5: Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu.

2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 02 ứng viên BKS trên tổng số ứng viên BKS được đề cử.

Điều 6: Hình thức tiến hành bầu cử

1. Phiếu bầu cử:

Phiếu bầu thành viên BKS do TGP phát hành, có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào BKS.

2. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

a. Phiếu bầu cử hợp lệ là Phiếu bầu cử đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu tròn của TGP;
- Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
- Không bị rách, gập, tẩy xóa, sửa chữa.

b. Phiếu bầu cử không hợp lệ là Phiếu:

N: 08
CÔNG
CỔ P
TRƯỜNG
ANH PH

- Không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra;
- Không đóng dấu tròn của TGP;
- Bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
- Ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên BKS được bầu;
- Nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c. Cách ghi Phiếu bầu cử

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;
- Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào;
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

3. Nguyên tắc bỏ phiếu

- Trước khi bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước;
- Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong.
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong.

4. Quy định về việc kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng/khu vực riêng;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử;



- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu;
- Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Chủ tọa.

b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu;
- Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7: Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS

- Số người trúng cử thành viên Ban kiểm soát là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này và phải đạt tỷ lệ $\geq 51\%$ tổng số phiếu biểu quyết của tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp theo cách tính sau đây:

Tỷ lệ số phiếu bầu = (Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên / Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) $\times 100\%$, tỷ lệ này phải $\geq 51\%$

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu số cổ phần trong Công ty cao hơn. Trường hợp số cổ phần của các ứng viên này bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

- Trường hợp không có ứng cử viên nào trúng cử do chưa đạt tỷ lệ từ 51%, Công ty sẽ tiến hành bầu lại ngay trong cuộc họp ĐHĐCĐ cho đến khi đủ số thành viên BKS.

Điều 8: Khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu bồi hoàn toàn bộ chi phí do phải tổ chức bầu cử lại.

2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 9: Hiệu lực thi hành

1. Quy chế bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành thực hiện.

2. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ ít nhất từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỞNG PHÚ



Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
1	Mục lục	VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ QUẢN LÝ VÀ THỦ KÝ CÔNG TY Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý Điều 29. Cán bộ quản lý Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành Điều 31. Thủ ký Công ty	VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY, THỦ KÝ CÔNG TY Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý Điều 29. Cán bộ quản lý Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành Điều 31. <u>Người phụ trách quản trị công ty và Thủ ký Công ty</u>	
2	Phần mở đầu	Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho Công ty cổ phần Trưởng Phú (dưới đây gọi là “Công ty”), là Công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty tổ chức chính thức vào ngày <u>25 tháng 05 năm 2016</u>.	Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho Công ty cổ phần Trưởng Phú (dưới đây gọi là “Công ty”), là Công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo <u>Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành</u>. Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty tổ chức chính thức vào ngày <u>27 tháng 06 năm 2026</u>.	
3	Chương I. Điều 1. Giải thích thuật ngữ	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>26 tháng 11 năm 2014</u>	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>17/06/2020</u> và Luật số <u>76/2025/QH15</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>17 tháng</u>	



Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
	Khoản 1. Mục b.		06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp 2020:	
4	Chương II. Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh và thời hạn hoạt động của Công ty Khoản 1,3 và 4	1. Tên Công ty - Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Trường Phú - Tên tiếng Anh : <u>Trường Phú Corporation</u> - Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Trường Phú - Tên viết tắt : <u>Trường Phu Corp</u> 3. Trụ sở đăng ký của Công ty, là: <u>Địa chỉ: Lô A2, Khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương</u> - <u>Điện thoại: 0320 363 0566 – 0320 363 0569</u> - <u>Fax: 0320 354 5089</u> - <u>E-mail: tgpcable@gmail.com</u> - <u>Website: www.truongphucable.vn</u> 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: b. Người đại diện cho doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo <u>Điều 14</u> Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.	1. Tên Công ty - Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Trường Phú - Tên tiếng Anh : <u>Truong Phu Corporation</u> - Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Trường Phú - Tên viết tắt : <u>Truong Phu Corp</u> 3. Trụ sở đăng ký của Công ty, văn phòng đại diện và chi nhánh là: a. Trụ sở đăng ký: - <u>Địa chỉ: Lô A2, Khu công nghiệp Phúc Điền, xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam</u> - <u>Điện thoại: 0220 363 0566 – 0220 363 0569</u> - <u>E-mail: tgpcable@gmail.com</u> - <u>Website: www.truongphucable.vn</u> b. Văn phòng đại diện của Công ty là: - <u>Địa chỉ: Nhà số 10, Khu Biệt thự II, Bắc Linh Đàm, phường Định Công, TP. Hà Nội</u> - <u>Điện thoại: 024 39878258</u> c. Chi nhánh của Công ty là: - <u>Địa chỉ: 175A Phùng Hưng, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội</u> 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
			Người đại diện cho doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.	
5	Chương III Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty Mục a.	a. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: - Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác - Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại - Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học - Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng - Sản xuất đồ điện dân dụng - Sản xuất thiết bị điện khác - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, nhôm - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối. - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: - Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác - Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại - Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học. - Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng - Sản xuất đồ điện dân dụng - Sản xuất thiết bị điện khác - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, nhôm - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối. - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		- Sửa chữa máy móc, thiết bị - Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học - Sửa chữa thiết bị điện - Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) - Sửa chữa thiết bị khác - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng. - Cho thuê xe có động cơ - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị	- Sửa chữa máy móc, thiết bị - Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học - Sửa chữa thiết bị điện - Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) - Sửa chữa thiết bị khác - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng. - Cho thuê xe có động cơ - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị	
		- Sản xuất điện. Chi tiết: thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện khí, điện gió, điện mặt trời, điện khác - Truyền tải và phân phối điện trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia. Chi tiết: phân phối điện - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất kinh doanh trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối. - Bán buôn giấy	- Sản xuất điện. Chi tiết: thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện khí, điện gió, điện mặt trời, điện khác - Truyền tải và phân phối điện trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia. Chi tiết: phân phối điện - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất kinh doanh trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối. - Bán buôn giấy	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
			- Bán buôn tổng hợp trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối. - Sản xuất kim loại quý và kim loại màu. Chi tiết: sản xuất kim loại màu	
	Chương IV. Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập Khoản 1 và 5.	1. Vốn điều lệ của Công ty là <u>100.000.000.000 VND</u> (Một trăm tỷ đồng chẵn) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <u>10.000.000 cổ phần</u> với mệnh giá là <u>10.000 VND</u> (Mười nghìn đồng./.) 5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	1. Vốn điều lệ của Công ty là <u>131.013.250.000 VND</u> (Một trăm ba mươi một tỷ, không trăm mười ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <u>13.101.325 cổ phần</u> với mệnh giá là <u>10.000 VND</u> (Mười nghìn đồng./.) 5. Danh sách tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo nội dung cập nhật của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam tại từng thời điểm chốt Danh sách cổ đông.	
6	Chương VI. Điều 11. Quyền của cổ đông	1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; b. Nhận cổ tức;	1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. <u>Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.</u> 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền <u>hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</u> b. Nhận cổ tức;	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu; đ. Xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp; i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật. 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các điều 24.2 và Điều 32.2;	c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu; đ. Xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình; e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật; h. <u>Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;</u> i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật. 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các điều 24.2 và Điều 32.2;	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số	b. <u>Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân, tên, mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;</u> c. <u>Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của ban kiểm soát, hợp đồng giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</u> d. <u>Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số</u>	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
			lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; đ. <u>Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ họ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp, lý do cụ thể.</u> e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.	
7	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	Cổ đông có nghĩa vụ sau: - Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; - Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. - Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; - Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần; - Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;	Cổ đông có nghĩa vụ sau: - Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; - Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; <u>tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</u> - Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. <u>Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải</u>	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.	cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần; 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành; 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty. 7. <u>Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</u>	
8	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông Khoản 1 và 2.	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo.	chính. <u>Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u> 2. <u>Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trong yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</u>	
9	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Khoản 2.	Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; d. <u>Lựa chọn công ty kiểm toán;</u>	Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; d. <u>Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận;</u>	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		đ. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành; e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; g. Bỏ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập; i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty; m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành; o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	đ. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành; e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; g. Bỏ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập; i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty; m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành; o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;	p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;	
10	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền Khoản 2.	2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.	2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp. <u>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với công ty).</u>	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
11	Điều 17. Đại hội đồng cổ đông: triệu tập, thông báo và chương trình. Khoản 3.	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <u>chậm nhất 21</u> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	
12	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết. - Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>33%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.	- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> tổng số phiếu biểu quyết. - Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>33%</u> tổng số phiếu biểu quyết. - Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn. 4. <u>Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại điều 142 của Luật doanh nghiệp.</u>	thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn. 4. <u>Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại điều 142 của Luật doanh nghiệp.</u>	
13	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Bổ sung	4. <u>Theo đề nghị Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại điều 17.3 của Điều lệ này.</u>	13. Trường hợp công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức <u>Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại điều 144 Luật doanh nghiệp và khoản 3 điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.</u>	
14	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	1. <u>Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</u> a. <u>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u> b. <u>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u> c. <u>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</u>	1. <u>Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</u> 2. <u>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức biểu quyết khi có số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</u> a. <u>Sửa đổi và bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</u>	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		d. <u>Dư án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</u> <u>đ. Tổ chức lại, giải thể công ty;</u> 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này. 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.	b. <u>Định hướng phát triển công ty;</u> c. <u>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u> d. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</u> đ. <u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</u> e. <u>Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</u> g. <u>Tổ chức lại, giải thể công ty;</u> h. <u>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u> i. <u>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</u> 3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và 4 Điều này. 4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. 5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
			6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục tập hợp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.	
15	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Khoản 1, 2, 3 và 4.	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty; 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông; Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; b. Mục đích lấy ý kiến;	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều 147 Luật doanh nghiệp; 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông; Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; b. Mục đích lấy ý kiến;	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; e. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện pháp luật của công ty; 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;	c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; e. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện pháp luật của công ty; 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. <u>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty theo một trong các hình thức sau đây:</u> a. <u>Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</u>	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
			b. <u>Gửi thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u> Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;	
16	Điều 22.	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Điều 22. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc, việc gửi Biên bản Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có các nội dung chủ yếu sau đây: a. <u>Thời gian và địa điểm họp;</u> b. <u>Chương trình và nội dung cuộc họp;</u> c. <u>Họ, tên của Chủ tọa và Thư ký;</u> d. <u>Tóm tắt diễn biến cuộc họp và từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</u> đ. <u>Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng;</u>	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
			e. <u>Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</u> g. <u>Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</u> h. <u>Chữ ký của Chủ toạ, Thư ký, Trưởng hợp Chủ toạ, thư ký từ chối ký Biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ toạ, thư ký từ chối ký Biên bản họp;</u> Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và đều có hiệu lực pháp lý như nhau, có chữ ký xác nhận của Chủ toạ đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung Biên bản họp bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong Biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
			các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. 2. <u>Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u> a. <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</u> b. <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</u> c. <u>Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</u>	
17	Điều 23.	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ <u>Nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật pháp và Điều lệ công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người tập họp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật pháp và Điều lệ công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người tập họp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	
18	Chương VII. Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Khoản 7.	7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty. <u>Thành viên Hội đồng quản trị của công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</u>	
19	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Khoản 3	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. <u>Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</u>	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. <u>Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của công ty;</u>	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó; f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi; i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;	b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty; đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp; i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty. l. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;	k. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; n. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông; o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty; q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin của công ty; r. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
			s. <u>Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</u> t. <u>Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</u> u. <u>Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</u> v. <u>Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</u> x. <u>Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của công ty;</u> y. <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</u>	
20	Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị	1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên	1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập Hội đồng quản trị. 2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát. 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>mười lăm ngày</u> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến	đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. 2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát. 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>bảy 07 ngày</u> làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. 5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty. 6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị. 7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị <u>chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp</u>, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng thư điện tử, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng. Quản trị được đăng ký tại công ty. 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).	5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty. 6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị. 7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị <u>chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp</u>, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng thư điện tử, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng. Quản trị được đăng ký tại công ty. 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>mười lăm (15) ngày</u> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. 9. Biểu quyết. a. Trừ quy định tại Khoản 9b Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết; b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; c. Theo quy định tại Khoản 9d Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị	Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>07 ngày</u> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. 9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; 10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được gửi trong phòng bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. 11 Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. 12. Biểu quyết. a. Trừ quy định tại điểm b khoản 12 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ; d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 35.4a và Điều 35.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. 10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.	mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết; b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; c. Theo quy định tại điểm d khoản 12 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ; d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 35 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		11. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định. 12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.	13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan. 14. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định. 15. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này. 13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên. 14. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi	b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này. 16. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: c. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; d. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp. 15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nếu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu	Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên. 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp. 18. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nếu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Chi chú
		Lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.	ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. 19. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.	
21	Chương VIII. Điều 31 Bổ sung	VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ QUẢN LÝ VÀ THƯ KÝ CÔNG TY Điều 31. <u>Thư ký Công ty</u>	VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY, THƯ KÝ CÔNG TY Điều 31. <u>Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký Công ty</u> 1. <u>Hội đồng quản trị của công ty bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị tại công ty theo quy định. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 điều 156 Luật doanh nghiệp.</u> 2. <u>Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</u> 3. <u>Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</u>	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
			a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; e. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty; h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	
22	Chương IX. Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát Khoản 1.	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên công ty kiểm toán độc lập đang thực	

11/21/2024 10:10 AM

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty và phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	
23	Điều 33. Ban kiểm soát	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 156 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết; d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; f. Xem xét thư của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.	b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty; đ. Xem xét số kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định Luật doanh nghiệp. e. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 115 Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		3. Ban kiểm soát có thể ban hành quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2 (hai) người. 4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát mỗi năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp hoặc các hoạt động khác của Ban kiểm soát liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.	<u>kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;</u> <u>g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;</u> <u>h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại điều 165 Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</u> <u>i. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;</u> <u>k. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;</u> <u>l. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;</u> <u>m. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm</u>	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi Ghi chú
			toán; thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; n. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết; o. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. 3. Ban kiểm soát có thể ban hành quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2 (hai) người. 4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát mỗi năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp hoặc các hoạt động khác của Ban kiểm soát liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty. 5. Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ theo quy định tại điều 173 Luật doanh nghiệp;

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
			6. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm kiểm soát viên theo quy định tại điều 174 Luật doanh nghiệp.	
24	Chương XIV. Điều 41. Năm tài chính	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.	
25	Chương XV. Điều 43. Báo cáo tài chính định kỳ	1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh. 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và Báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính. 3. Công ty lập và công bố thông tin các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét theo quy định pháp	1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 của Điều lệ này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, công bố thông tin định kỳ và nộp cho các cơ quan Nhà nước theo quy định. 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và Báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính. 3. Công ty lập và công bố thông tin các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét theo quy định pháp	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính. 3. Công ty lập các báo cáo định kỳ 6 tháng và nộp báo cáo thường niên cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. 4. <u>Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông, được công bố trên báo kinh tế trung ương và đăng trên website riêng.</u> 5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý.	luật về công bố thông tin và nộp cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. 4. Nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông, được công bố thông tin và đăng trên website công ty. 5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý.	
26	Điều 44. Báo cáo thường niên	<u>Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</u>	<u>Công ty lập và công bố báo cáo thường niên theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</u>	
27	Chương XVI. Điều 45. Kiểm toán	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.	

Stt	Chương, điều, khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
		2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty. 4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán gửi công ty. 3. Báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty. 4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	
28	Chương XXI. Điều 51. Ngày hiệu lực	Bản điều lệ này gồm XXI chương 51 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Trường Phú nhất trí thông qua qua ngày 25 tháng 5 năm 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 51 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Trường Phú nhất trí thông qua ngày 27 tháng 06 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Bản điều lệ này là duy nhất và chính thức của công ty.	